Ngày soạn:…/…./…

Ngày dạy: …/…/…

## BÀI TẬP CUỐI CHƯƠNG 2 (4 tiết)

**I.** **MỤC TIÊU**:

**1. Kiến thức:**Học xong bài này,HS củng cố, rèn luyện kĩ năng:

+ Ôn tập khái niệm căn bậc hai số học của một số không âm, số thập phân hữu hạn và số thập phân vô hạn tuần hoàn và thực hiện tính giá trị căn bậc hai số học của một số nguyên dương bằng máy tính cầm tay.

+ Ôn lại tập hợp số vô tỉ, số thực, tập hợp các số thực, trục số thực và biểu diễn số thực trên trục số trong trường hợp thuận lợi.

+ Nhận biết thứ tự trong tập hợp các số thực, số đối của một số thực, giá trị tuyệt đối của một số thực.

+ Thực hiện các ước lượng và tròn số căn cứ vào độ chính xác cho trước.

***-*** Tổng hợp, kết nối các kiến thức của nhiều bài học nhằm giúp HS ôn tập toàn bộ kiến thức của chương.

- Giúp HS củng cố, khắc sâu những kiến thức đã học.

**2. Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học trong tìm tòi khám phá

- Năng lực giao tiếp và hợp tác trong trình bày, thảo luận và làm việc nhóm

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo trong thực hành, vận dụng.

**Năng lực riêng:** tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học, sử dụng công cụ, phương tiện học toán; giải quyết vấn đề toán học.

**3. Phẩm chất**

- Cóý thức học tập, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo, có ý thức làm việc nhóm.

- Chăm chỉ tích cực xây dựng bài, có trách nhiệm, chủ động chiếm lĩnh kiến thức theo sự hướng dẫn của GV.

- Hình thành tư duy logic, lập luận chặt chẽ, và linh hoạt trong quá trình suy nghĩ; biết tích hợp toán học và cuộc sống.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1 - GV:** SGK, SGV, Tài liệu giảng dạy, giáo án PPT, PBT,..

**2 - HS**: SGK, SBT, vở ghi, giấy nháp, đồ dùng học tập (bút, thước...), bảng nhóm, bút viết bảng nhóm, ôn lại các kiến thức đã học trong chương.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)**

**a) Mục tiêu:** Giúp HS củng cố lại kiến thức từ đầu chương tới giờ.

**b) Nội dung:** HS chú ý lắng nghe, hoạt động nhóm tiến hành thực hiện các yêu cầu của GV

**c) Sản phẩm:** Nội dung kiến thức từ Bài 1 $\rightarrow $ Bài 3 (Chương 2)

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV chia lớp thành 3 nhóm hoạt động theo kĩ thuật khăn trải bàn và tổng hợp ý kiến vào giấy A1 thành sơ đồ tư duy theo các yêu cầu với các nội dung như sau:

+ Nhóm 1: SỐ VÔ TỈ. CĂN BẬC HAI SỐ HỌC

* Biểu diễn thập phân của số hữu tỉ
* Số vô tỉ
* Tính căn bậc hai số học bằng máy tính cầm tay.

+ Nhóm 2: SỐ THỰC. GIÁ TRỊ TUYỆT ĐỐI CỦA SỐ THỰC.

* Số thực và tập hợp các số thực
* Thứ tự trong tập hợp các số thực
* Số đối của một số thực
* Giá trị tuyệt đối của một số thực

+ Nhóm 3: LÀM TRÒN SỐ VÀ ƯỚC LƯỢNG KẾT QUẢ

* Làm tròn số
* Làm tròn số căn cứ vào độ chính xác cho trước.
* Ước lượng các phép tính.



**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS chú ý, thảo luận nhóm hoàn thành yêu cầu.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** Sau khi hoàn thành thảo luận: Các nhóm treo phần bài làm của mình trên bảng và sau khi tất cả các nhóm kết thúc phần thảo luận của mình GV gọi bất kì HS nào trong nhóm đại diện trình bày.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của các nhóm HS, trên cơ sở đó cho các em hoàn thành bài tập.

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:**

**b) Nội dung:**

**c) Sản phẩm học tập:**

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

*- GV yêu cầu HS chữa bài tập* ***1, 2, 3, 4, 5 (SGK - tr 45)*** *( đã giao về nhà từ buổi trước)*

*- HS tiếp nhận nhiệm vụ, hoàn thành yêu cầu.*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS thực hiện hoàn thành các bài tập theo yêu cầu của GV.

- GV quan sát, hỗ trợ HS hoàn thành các bài tập vảo vở.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- Đại diện 1 -2 HS/ bài tập trình bày bảng.

- Các HS khác chú ý hoàn thành bài, theo dõi nhận xét bài các bạn trên bảng.

**Kết quả:**

**Bài 1:**

a) $\frac{5}{16}$= 0,3125  ;  $-\frac{7}{50}$ = -0,14  ;   $\frac{11}{40}$ = 0,275  ;  $\frac{9}{200}$ = 0,045;

b) $\frac{1}{7}$ = 0,(142857)  ;  $\frac{1}{11}$ = 0,(09)  ;  $\frac{3}{13}$ = 0,(230769)   ; $-\frac{5}{12}$ = 0,41(6)

**Bài 2.**

Có:

* 3,4(24) =  3 + $\frac{4}{10}$  + $\frac{24}{990}$ = $\frac{113}{33}$
* 3,(42) = 3 + $\frac{14}{33}$ = $\frac{113}{33}$
* $⇒$ 3,4(24) = 3,(42)

**Bài 3.**

$\sqrt{91}$ =  9,539392..    ;                  $\sqrt{49}$ = 7

$\sqrt{12^{2}}$  = 12                ;                 $\sqrt{(-4)^{2}}$ = 4

**Bài 4.**

a) $\sqrt{9}\in Q$. Đúng vì $\sqrt{9}=3=\frac{3}{1}\in Q$

b) $\sqrt{5}\in R$. Đúng vì $\sqrt{5}=236...$ là số vô tỉ nên $\sqrt{5}\in R$

c) $\frac{11}{9}\notin R$. Sai vì $\frac{11}{9}\in Q$ nên $\frac{11}{9}\in R$

d) $-\sqrt{7}\in R$. Đúng vì $-\sqrt{7}$là số vô tỉ nên $-\sqrt{7}\in R$

**Bài 5.**

$$(x-5)^{2}=64$$

$x-5=8$ hoặc $x-5=-8$

TH1: $x-5=8⇔x=13$

TH2: $x-5=-8⇔x=-3$

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

- GV chữa bài, chốt đáp án, tuyên dương các bạn ra hoàn thành bài nhanh và đúng.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:**

- Học sinh thực hiện làm bài tập vận dụng để củng cố lại kiến thức.

- HS thấy sự gần gũi toán học trong cuộc sống, vận dụng các kiến thức đã học vào thực tế, rèn luyện tư duy toán học qua việc giải quyết vấn đề toán học

**b) Nội dung:** HS vận dụng linh hoạt các kiến thức đã học trong chương thực hiện các bài tập GV giao.

**c) Sản phẩm:** HS thực hiện hoàn thành đúng kết quả các bài tập được giao.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- *GV yêu cầu HS hoạt động nhóm hoàn thành các bài tập* ***6, 7, 8*** *(SGK – tr45)**vào bảng nhóm.*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- Các thành viên trong nhóm tích cực trao đổi hoàn thành các bài tập được giao.

- GV quan sát, hỗ trợ các nhóm.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- Đại diện các nhóm trình bày.

- Các nhóm khác chú ý nhận xét, bổ sung

**Kết quả:**

**Bài 6.**

Khi làm tròn dân số của Thành phố Hồ Chí Minh tính đến tháng 1 năm 2021 làm tròn số trên đến hàng nghìn ta được 8 993 000 người.

**Bài 7.**

Cách 1:  Làm tròn mỗi số trước khi thực hiện phép tính

A = $\frac{54,11.6,95}{26,15}$ = $\frac{54,1.7}{26,2}$= 14,45419...$≈$ 14,5

Cách 2: Thực hiện phép tính trước rồi làm tròn kết quả nhận được.

A = $\frac{54,11.6,95}{26,15}$ = 14,381..$≈$ 14,4

**Bài 8.**

Điểm trung bình đánh giá thường xuyên là: $\frac{6+8+8+9}{4}=7,75$

Điểm trung bình môn Toán của Bích là:  $\frac{7,75+7.2+10.3}{6}=8,625$ $≈$ 8,6

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức và đánh giá mức độ tích cực tham gia hoạt động nhóm của HS.

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Hoàn thành các bài tập SBT.

- Chuẩn bị bài mới, chương 3 - **Bài 1. Hình hộp chữ nhật – Hình lập phương**”.